

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HSST
Ngày 23-06-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoan;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Lưu;

Ông Nguyễn Văn Hiệp;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vân Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23-06-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 143/2023/ TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 09-06-2023, đối với bị cáo:

Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1987; HKTT: Khu Y M, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1966;

Chồng là: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980; Con: C 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 113/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử bị cáo C phạt 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/02/2023 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998; HKTT: Khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt)

- Anh Nguyễn Mạnh Hồng Q, sinh năm 1996; HKTT: Khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Hiện đang cải tạo tại: Đội 17, Phân trại 6, Trại giam Phú Sơn 4, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Hồng C, sinh năm 1987, HKTT: khu Y M, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh và anh Nguyễn Mạnh Hồng Q, sinh năm 1996, chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1998 (vợ anh Q) cùng HKTT: khu N X, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có quan hệ quen biết nhau do trước đây ở cùng khu phố.

Ngày 19/8/2022, Q bị Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số: 171/2022/HS-ST. Sau khi xét xử xong vụ án, Q cho rằng Phạm Thị Hồng C có quan hệ họ hàng với ông Vương Quốc T - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh nên ngày 02/01/2023, Q cùng vợ là chị T đến gặp C để nhờ lo chạy án treo cho Q khi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm.

Sau khi gặp, C bảo Q thu xếp chuẩn bị số tiền 530.000.000 đồng để lo chạy án treo. Ngày 04/01/2023, C bảo Q chuyển trước số tiền 5.000.000 đồng để C đi nhờ người giúp, Q đồng ý và chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng BIDV, số tài khoản: 25610001524817 mang tên NGUYỄN MẠNH HỒNG Q vào tài khoản Ngân hàng VIETCOMBANK, số tài khoản: 0351001163931 của C.

Ngày 09/01/2023, C bảo T, Q cầm 150.000.000 đồng lên Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh gặp thẩm phán Nguyễn Hữu H xin chạy án treo cho Q. Tại đây Q đưa cho C số tiền 150.000.000 đồng tiền mặt, C bảo đi gặp thẩm phán để xin án treo rồi đi vào trong trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh, nhưng C không vào gặp thẩm phán Nguyễn Hữu H. Q lúc đó đi gặp thư ký Tòa án để làm thủ tục xét xử phúc thẩm, con T đứng chờ ở ngoài. Sau khi làm thủ tục xong, T và Q đi về trước. Sau đó C báo với Q và T là người trong Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh không nhận nên Q đã rút đơn kháng cáo để được ở nhà đến sau tết nguyên đán mới phải đi chấp hành án. Ngày 10/01/2023, C trả lại Q số tiền 100.000.000 đồng, C bảo để chạy cho Q được hoãn thi hành án ở nhà đến tháng 5/2023 mới đi thụ lý án. Sau đó C lại bảo để số tiền 50.000.000 đồng lo giảm án cho Q đợt 1 trong qua trình thụ lý án sau này.

Để vợ chồng Q tin tưởng, C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen, bên trong có tài khoản zalo đăng ký số điện thoại 0326210783 của C tự nhấn tin vào tài khoản zalo đăng ký số điện thoại 0349880615 của cháu Nguyenx Phạm Hà Linh, sinh năm 2008 là con gái của C và đổi tên tài khoản zalo là "Anh T pct", sau đó C lấy ảnh đại diện tài khoản zalo là ảnh gia đình ông Vương Quốc T - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh. Sau đó C

dùng tài khoản zalo của C và tài khoản zalo của cháu L tự biên soạn nội dung tin nhắn về việc lo giảm án, sau đó chụp ảnh gửi cho vợ chồng Q, thì vợ chồng Q tin tưởng đồng ý với phương án trên.

Sau khi không lo được án treo cho Q, cùng ngày 10/01/2023, C bảo vợ chồng Q chuyển trước cho C số tiền 5.000.000đồng để lo chuyển trại cho Q về thụ lý án ở Trại giam Ngọc Lý, Q đồng ý và chuyển khoản từ tài khoản Ngân hàng của Q sang tài khoản Ngân hàng của C như đã nêu trên.

Ngày 15/01/2023, C đến nhà T, Q bảo Q đưa cho 10.000.000đồng để lo vào đội có công việc nhàn ở Trại Ngọc Lý khi thụ án. Tổng số tiền C nhận của vợ chồng Q trong việc lo chuyển trại cho Q là 15.000.000đồng. C nói với vợ chồng Q là tháng 5/2023 Q mới phải đi chấp hành án, nhưng ngày 08/02/2023, Q có Quyết định chấp hành án tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Chiều ngày 08/02/2023, C bảo chị T chuyển khoản cho C số tiền 8.000.000đồng để lo “mâm” trong trại(Để không bị phạm nhân cũ bắt nạt và ăn uống, sinh hoạt tốt hơn). Để tạo niềm tin cho T, C tiếp tục sử dụng tài khoản zalo của cháu L, đổi tên tài khoản zalo là “Anh Phong bung” và đổi ảnh đại diện thành ảnh của tài khoản zalo của anh Nguyễn Đức P, sinh năm 1980, HKTT: Số 507 đường Ngô Gia Tự, phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh bắc Ninh. Sau đó C dùng tài khoản zalo của C và tài khoản zalo của cháu L tự soạn nội dung tin nhắn về nội dung lo “mâm” rồi chụp ảnh nội dung tin nhắn gửi cho chị T để chị T tin tưởng. Thấy C gửi hình ảnh như vậy, chị T tin tưởng và đồng ý chuyển khoản số tiền 8.000.000đồng từ tài khoản Ngân hàng của Q sang tài khoản Ngân hàng của C (T cũng quản lý, sử dụng tài khoản Ngân hàng của Q). Đến ngày 09/02/2023, C bảo T chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng để C lư lý gửi cho Q; T cũng tin tưởng nên đã chuyển khoản cho C số tiền trên.

Sau khi nhận được tiền của T chuyển cho, trong các ngày 08 và 09/02/2023, C dùng tài khoản Ngân hàng của C chuyển số tiền 9.000.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng MBBank, số tài khoản: 1601119809999 anh Nguyễn Đức Phong là cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh để trả nợ tiền C mua đồ T sức của gia đình anh Phong, số tiền còn lại là 73.000.000 đồng C đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi chuyển cho C tổng số tiền là 82.000.000 đồng để nhờ chạy án treo và giảm thời gian chấp hành án cho Q nhưng C không giúp được như đã hứa hẹn, ngày 11/02/2023, chị T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh trình báo về việc bị C lừa đảo chiếm đoạt số tiền nêu trên.

Cùng ngày 11/02/2023, căn cứ vào đơn trình báo cùng các tài liệu thu thập được, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã ra lệnh giữ người khẩn cấp đối với Phạm Thị Hồng C về hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản

* Vật chứng thu giữ.

Thu giữ của C chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 35116295027512, IMEI 2: 351533635027514, trong lắp sim số: 0325998896 và 0326210783. Các khai nhận đây là chiếc điện thoại di động và sim điện thoại Các sử dụng để nhắn tin giao dịch với vợ chồng Q, T * Xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 35116295027512, IMEI 2: 351533635027514, trong lắp sim số: 0325998896 và 0326210783 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự để bảo quản và xử lý sau.

Đối với số tiền 82.000.000 đồng C chiếm đoạt của anh Q và chị T, chị T yêu cầu C phải hoàn trả số tiền trên cho chị T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh, Phạm Thị Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Với các tình tiết nêu trên tại Bản Cáo trạng số 101/CT - VKSTPBN ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng C ra trước Tòa án nhân dân thành phố Bắc ninh để xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng.

Người bị hại là chị Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bị cáo phải trả lại cho chị số tiền 82.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên bản cáo trạng số 101/CT - VKSTPBN ngày 31/5/2023 và sau khi cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cũng như nhân thân của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị Hồng C, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt Phạm Thị Hồng C từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng C phải trả cho chị Nguyễn Thị Thu T số tiền 82.000.000đồng.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 35116295027512, IMEI 2: 351533635027514, trong lắp sim số: 0325998896 và 0326210783.

Bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng: Đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vậy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với, lời khai của người bị hại, vật chứng thu hồi được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Ngày 19/8/2022, anh Nguyễn Mạnh Hồng Q, sinh năm: 1996, HKTT: khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bị TAND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 26 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Sau đó Q kháng cáo bản án trên đề nghị TAND tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho Q được hưởng án treo. Do trước đây ở cùng khu phố, Phạm Thị Hồng C có quen biết với anh Q và vợ là Nguyễn Thị Thu T. C đặt vấn đề với anh Q và chị T là C lo cho anh Q được hưởng án treo và bảo anh Q, chị T chuẩn bị số tiền 530.000.000 đồng. Sau khi không lo chạy án treo cho Q được, C lại hứa sẽ lo hoãn thi hành án, chuyển trại và lo cho Q được đối xử tốt khi ở trong trại giam. Trong thời gian từ ngày 04.01.2023 đến ngày 09/02/2023, C dùng điện thoại nhắn tin từ tài khoản Zalo giả danh quen biết gia đình ông Vương Quốc Tuấn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh và quen biết anh Nguyễn Đức Phong - Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. C đã chiếm đoạt được của anh Q, chị T nhiều lần được tổng số tiền là 82.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Thị Hồng C đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng số 101/CT - VKSTPBN ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Hồng C với tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an

trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ tác hại và sự nguy hiểm về hành vi của bản thân, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm mà mình đã thực hiện. Cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu; Tại bản án số 113/2019/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 08 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, ngày 11/3/2020 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Điều đó chứng tỏ bị cáo là người hết sức coi thường pháp luật, khó cải tạo giáo dục, do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu T, anh Nguyễn Mạnh Hồng Q là số tiền 82.000.000 đồng; Chị T yêu bị cáo phải trả lại cho vợ chồng chị số tiền này, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị T và anh Q số tiền 82.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Bắc Ninh có thu giữ 01 điện thoại Galaxy A12 màu đen, đây là chiếc điện thoại của bị cáo mua, chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, do vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị Hồng C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về thu nộp án phí, lệ phí.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình.

Xử phạt:

Phạm Thị Hồng C phạm 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11 tháng 02 năm 2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo Phạm Thị Hồng C 45 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/01/2023 để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Thị Hồng C phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Mạnh Hồng Q số tiền 82.000.000đồng (Tám mươi hai triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm trả thì phải chịu lãi suất theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sumsung Galaxy A12 màu đen, số IMEI 1: 35116295027512, IMEI 2: 351533635027514, trong lắp 02 sim (Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Hồng C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 4.100.000 đồng (Bốn triệu một trăm nghìn đồng) án phí DSST;

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thành phố Bắc Ninh.
- Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh.
- Công an.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Vũ Văn Hoan

Thành viên Hội đồng xét xử

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Văn Hiệp

Ngô Văn Lưu

Vũ Văn Hoan

